

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17 /2020/HNGĐ- ST**

Ngày: **08 – 5 - 2019**

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Mai Lương Anh**

+ Ông **Nguyễn Minh Sơn**

Thư ký phiên tòa: ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** - Là thư ký Toà án của
Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thanh Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 799/2019/TLST-
HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: số X, đường L, Phường L, thành phố L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông **Mai Khắc L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: số X, đường L, Phường L, thành phố L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2019 nộp tại Tòa án
thành phố L, tỉnh Đ và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị bà
Trịnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị H kết hôn với ông Mai Khắc L vào
năm 2015, tại ủy ban nhân dân xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa,
hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương
và được sự đồng ý của gia đình hai bên. Sau khi kết hôn vợ chồng vào L, tỉnh Đ
sinh sống cho đến nay, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được bốn năm thì phát
sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn mỗi lần
cải vã là ông L đánh đập, xúc phạm bà H vợ chồng không có tiếng nói chung,

không khí gia đình căng thẳng không có lúc nào hòa thuận. Vợ chồng đã nhiều lần cùng nhau hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn nhưng cũng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông Mai Khắc L.

Về con chung: Có một con tên Mai Khắc L, sinh ngày 22/11/2015. hiện nay con đang ở với mẹ. Ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng ông L cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bà H yêu cầu xin ly hôn ông L và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, đánh đập, xúc phạm bà H, vợ chồng không có tiếng nói chung, không khí gia đình căng thẳng không có hạnh phúc. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà H .

Về con chung: Giao con chung tên Mai Khắc L, sinh ngày 22/11/2015 cho bà Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết

Nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Trịnh Thị H yêu cầu ly hôn ông Mai Khắc L, nên xác định quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay ông L trú tại số X, đường L, phường L, thành phố L, tỉnh Đ, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Trịnh Thị H và ông Mai Khắc L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông L Thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn đánh đập, xúc phạm bà H, gia đình không có tiếng nói chung, bà H cũng cho ông L nhiều cơ hội để sửa lỗi lầm, để có gia đình hạnh phúc nhưng ông L vẫn không sửa đổi.

Tại phiên tòa hôm nay bà H không đồng ý đoàn tụ gia đình và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên xin được ly hôn ông L.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông L đã được triệu tập, tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa thể hiện sự không tôn trọng pháp luật, hơn nữa ông L không mong muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng bà H tỏ không biết nên không có cơ sở để hòa giải. Như vậy việc mâu thuẫn của vợ chồng bà H là có xảy ra thực tế. Do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị H.

[4] *Về con chung:* bà H xác định vợ chồng có một con chung tên Mai Khắc L, sinh ngày 22/11/2015, hiện nay đang ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển bình thường của trẻ em. Nên tiếp tục giao cháu Mai Khắc L, sinh ngày 22/11/2015 cho bà Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] *Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con:* bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu tòa giải quyết.

[7] *Về nợ chung:* Không có.

[8] *Về án phí*: bà Trịnh Thị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị H. Cho bà Trịnh Thị H và ông Mai Khắc L được ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1 Giao con con chung tên Mai Khắc L, sinh ngày 22/11/2015 cho bà Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

2.2 *Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con*: bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: bà Trịnh Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0017072 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Đ).

Quyền kháng cáo:

Bà Trịnh Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Mai Khắc L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA L;
- UBND, xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa.
- Lưu

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền